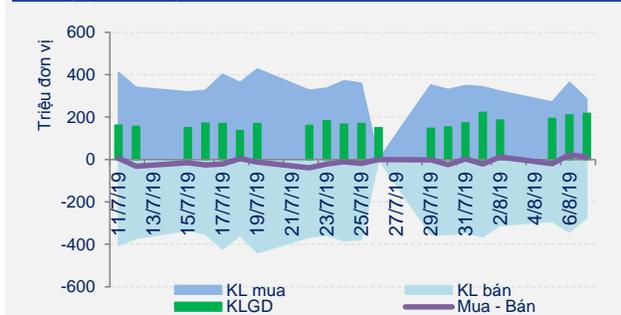
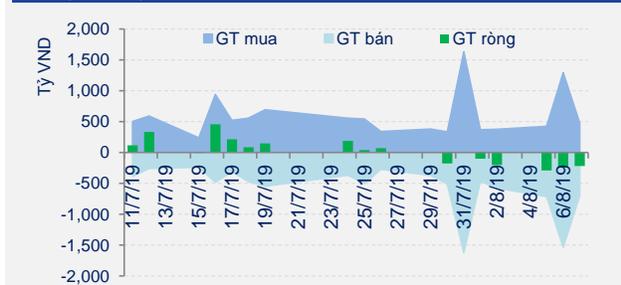


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/8/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	965.93	101.89
% Thay đổi	↑ 0.14%	→ 0.00%
KLGD (CP)	217,532,781	27,776,329
GTGD (tỷ đồng)	5,066.66	356.54
Tổng cung (CP)	274,196,970	47,084,700
Tổng cầu (CP)	286,291,130	48,493,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	21,388,569	725,890
KL mua (CP)	10,726,432	890,900
GT mua (tỷ đồng)	477.41	15.21
GT bán (tỷ đồng)	697.55	9.39
GT ròng (tỷ đồng)	(220.14)	5.82

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.17%	11.8	2.3	1.6%
Công nghiệp	↓ -0.76%	15.3	3.3	21.6%
Dầu khí	↓ -3.16%	18.9	2.4	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.98%	17.7	4.6	4.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.34%	13.2	2.5	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.80%	20.3	5.9	35.1%
Ngân hàng	↓ -1.23%	11.0	2.2	7.6%
Nguyên vật liệu	↓ -1.19%	14.0	1.7	6.5%
Tài chính	↓ -0.23%	21.6	4.0	16.3%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.82%	15.0	3.1	2.4%
VN - Index	↑ 0.14%	16.2	3.9	120.3%
HNX - Index	→ 0.00%	9.1	1.6	-20.3%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Chứng khoán Mỹ hồi phục kỹ thuật trong phiên đêm qua đã tạo điều kiện cho các thị trường chứng khoán châu Á hồi nhẹ trong phiên hôm nay và thị trường Việt Nam cũng nằm trong số đó. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,32 điểm (+0,14%) lên 965,93 điểm; HNX-Index tham chiếu ở mức 101,89 điểm. Thanh khoản sụt giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.589 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 247 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.474 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 275 mã tăng, 104 mã tham chiếu, 227 mã giảm. Thị trường tăng vào phiên giao dịch sáng nhưng ngay sau đó đã điều chỉnh trở lại sắc đỏ khi mà lực cung gia tăng, rất may là về gần cuối phiên, các cổ phiếu trụ cột, có thể kể đến như VCB (+2,8%), MWG (+3,6%), VNM (+0,7%), HPG (+1,6%), PLX (+1,1%), NVL (+1,2%), HVN (+1%), FPT (+1,6%), SAB (+0,3%)... tăng trở lại đã giúp VN-Index kết phiên trong sắc xanh. Ở chiều ngược lại, vẫn còn nhiều trụ cột khác kết phiên trong sắc đỏ như VIC (-1,5%), GAS (-1,5%), BID (-1,4%), BVH (-1,9%), TCB (-0,7%), VRE (-0,4%), VPB (-0,3%), MSN (-0,3%)... khiến thị trường không thể hồi mạnh được. Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp chịu áp lực chốt lời và đồng loạt giảm như BCM (-3,7%), SZC (-3,6%), SZL (-1,2%), BAX (-1,5%), GVR (-1,2%), D2D (-1,7%), NTC (-3,1%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục với mức tăng nhẹ, đi kèm với đó là việc thanh khoản suy giảm và thậm chí còn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy đây chỉ là một phiên hồi phục kỹ thuật. Rủi ro về xu hướng thị trường là vẫn còn đó và các chỉ số có phiên giảm rất nhanh nếu như các cổ phiếu trụ cột không còn duy trì được đà tăng. Trên biểu đồ kỹ thuật, việc VN-Index tuy hồi phục nhưng vẫn chưa vượt qua được ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 968 điểm (MA50) là một tín hiệu tiêu cực với thị trường, nó cho thấy tâm lý thị trường là khá yếu cho dù thị trường Mỹ đã hồi khá mạnh trong đêm qua. Những quyết định mua mới trong thời điểm này vẫn chưa thực sự thích hợp và nhà đầu tư vẫn nên kiên nhẫn theo dõi thị trường thêm. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/8, kịch bản tích cực của VN-Index là tiếp tục hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự gần nhất tại 968 điểm (MA50). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể cân nhắc những nhịp hồi phục về quanh ngưỡng 968 điểm (MA50) để giảm tỷ trọng cổ phiếu. Đối với nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vã bắt đáy trong giai đoạn này, ngưỡng hỗ trợ đáng tin cậy tiếp theo tại 953 điểm (MA200).

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **7/8/2019**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 971,96 điểm. Nhưng đã tăng đã suy yếu ngay sau đấy, chỉ số quay trở lại sắc đỏ vào đầu phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 961,64 điểm. Tuy nhiên, từ 14h15 trở đi, cầu gia tăng giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, VN-Index tăng 1,32 điểm (+0,14%) lên 965,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.100 đồng, MWG tăng 4.000 đồng, VNM tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC giảm 1.800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 102,77 điểm. Nhưng từ đầu phiên chiều trở lại, chỉ số giảm dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 101,39 điểm. Cuối phiên, chỉ số hồi phục nhẹ và kết phiên tại mức tham chiếu. Kết phiên, HNX-Index giữ nguyên ở mức 101,89 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 2.100 đồng, VCG tăng 300 đồng, PVS tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 100 đồng, TNG giảm 700 đồng, PVI giảm 100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 219,96 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,7 triệu cổ phiếu. VJC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 57,1 tỷ đồng tương ứng với 436 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là E1VFN30 với 32,8 tỷ đồng tương ứng với 2,3 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 13,6 tỷ đồng tương ứng với 112 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 5,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 165 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10,4 tỷ đồng tương ứng với 508 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 248 triệu đồng tương ứng với 80 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,5 tỷ đồng tương ứng với 52,7 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ sau ba phiên giảm điểm liên tiếp và hiện chỉ số tiếp tục nằm dưới ngưỡng 968 điểm (MA50), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 134 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 983 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 968 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 953 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/8, kịch bản tích cực của VN-Index là tiếp tục hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự gần nhất tại 968 điểm (MA50).

### HNX-Index:



HNX-Index tham chiếu sau bốn phiên giảm điểm liên tiếp và hiện chỉ số vẫn kết phiên dưới ngưỡng 102 điểm (cạnh trên của mô hình falling wedge), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 23 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,2 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,4 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/8, HNX-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu gần nhất là ngưỡng 102 điểm (cạnh trên của mô hình falling wedge).



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,15 - 41,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 90.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 180.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng</b>	Ngày 7/8, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.117 đồng.

## TIN QUỐC TẾ

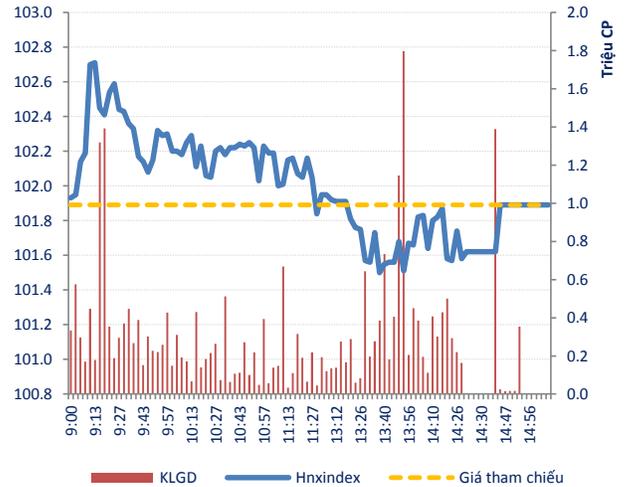
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 14,6 USD/ounce tương ứng 0,98% lên mức 1.498,8 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,076 điểm tương ứng với 0,08% lên 97,493 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1186 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2143 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 106,27 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,1 USD/thùng tương ứng 0,19% xuống mức 53,53 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/8, chỉ số Dow Jones tăng 311,18 điểm tương ứng 1,21% lên 26.029,52 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 107,22 điểm tương ứng 1,39% lên 7.833,27 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 37,03 điểm tương ứng 1,3% lên 2.881,77 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

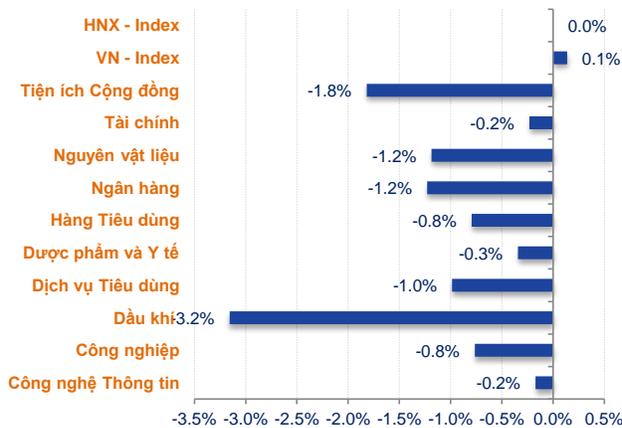
KLGD và VN-Index trong phiên



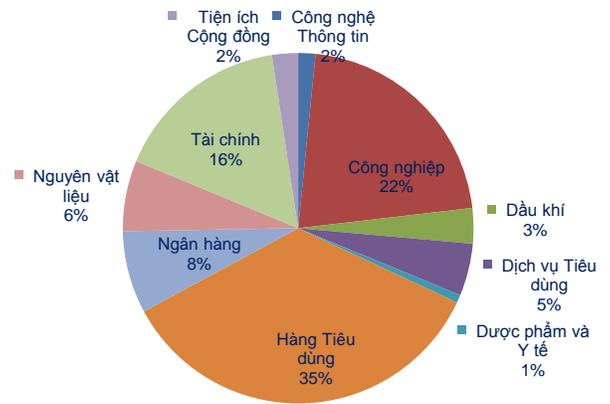
KLGD và HNX-Index trong phiên



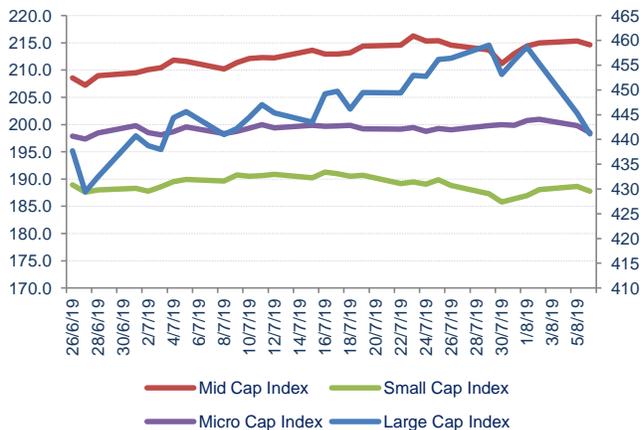
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



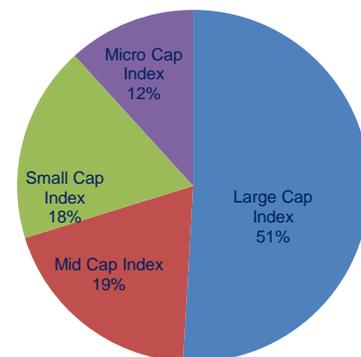
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	428,290	NVT	2,360,810
2	BID	289,730	E1VFN30	2,275,230
3	DLG	260,000	POW	826,450
4	HQC	200,000	PVT	816,810
5	VGC	148,000	DXG	720,290

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	508,400	ITQ	295,900
2	TIG	80,200	IDJ	167,500
3	VE9	44,000	VCS	52,730
4	PVC	18,600	SHS	36,250
5	SDT	12,100	BVS	10,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HNG	18.25	18.25	→ 0.00%	50,436,040
ROS	28.50	27.50	↓ -3.51%	19,777,170
ITA	3.39	3.60	↑ 6.19%	13,321,230
FLC	3.81	3.99	↑ 4.72%	6,588,340
VHM	83.50	84.00	↑ 0.60%	4,237,395

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	20.20	20.40	↑ 0.99%	2,579,296
SHB	6.40	6.40	→ 0.00%	2,091,815
PVX	1.10	1.20	↑ 9.09%	1,686,181
VIX	6.60	6.70	↑ 1.52%	1,434,995
S99	8.80	9.00	↑ 2.27%	1,200,810

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1903	0.55	0.68	0.13	↑ 23.64%
CMWG190:	6.08	7.40	1.32	↑ 21.71%
CMWG190:	5.35	6.39	1.04	↑ 19.44%
CMWG190:	4.70	5.39	0.69	↑ 14.68%
CHPG1901	0.62	0.69	0.07	↑ 11.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
DPS	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
VNF	24.00	26.40	2.40	↑ 10.00%
KST	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
PHN	26.10	28.70	2.60	↑ 9.96%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	11.55	10.75	-0.80	↓ -6.93%
TNC	15.70	14.65	-1.05	↓ -6.69%
TCD	13.85	13.00	-0.85	↓ -6.14%
CLW	20.00	18.80	-1.20	↓ -6.00%
CMBB1902	2.91	2.75	-0.16	↓ -5.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L61	15.20	13.70	-1.50	↓ -9.87%
VBC	18.30	16.50	-1.80	↓ -9.84%
CMS	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
TXM	4.40	4.00	-0.40	↓ -9.09%
SD4	6.60	6.00	-0.60	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	50,436,040	-12.5%	(1,474)	-	1.7
ROS	19,777,170	3250.0%	311	88.4	2.6
ITA	13,321,230	1.6%	177	20.3	0.3
FLC	6,588,340	3.6%	452	8.8	0.3
VHM	4,237,395	31.3%	4,770	17.6	5.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,579,296	8.9%	2,345	8.7	0.8
SHB	2,091,815	11.9%	1,669	3.8	0.4
PVX	1,686,181	-8.7%	(466)	-	1.0
VIX	1,434,995	14.8%	1,737	3.9	0.6
S99	1,200,810	8.7%	1,422	6.3	0.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 23.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 21.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 19.4%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 14.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG190	↑ 11.3%	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
DPS	↑ 20.0%	-2.0%	(217)	-	0.1
VNF	↑ 10.0%	8.3%	3,495	7.6	0.7
KST	↑ 10.0%	14.3%	2,926	6.0	0.9
PHN	↑ 10.0%	21.9%	3,080	9.3	2.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	428,290	3.8%	1,239	12.5	0.4
BID	289,730	12.9%	2,107	16.5	2.1
DLG	260,000	2.0%	235	6.3	0.1
HQC	200,000	1.0%	89	15.4	0.2
VGC	148,000	8.5%	1,325	14.7	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	508,400	8.9%	2,345	8.7	0.8
TIG	80,200	6.5%	777	4.0	0.3
VE9	44,000	-24.6%	(2,357)	-	0.2
PVC	18,600	3.1%	553	13.2	0.5
SDT	12,100	0.7%	160	25.7	0.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	394,820	4.4%	1,454	81.2	4.8
VCB	290,776	25.1%	4,731	16.6	3.8
VHM	281,359	31.3%	4,770	17.6	5.3
VNM	210,707	38.3%	6,060	20.0	7.4
GAS	192,352	27.1%	6,511	15.4	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,020	25.7%	3,438	6.3	1.2
VCS	13,516	44.0%	8,055	10.7	4.4
VCG	11,705	8.1%	1,415	18.7	1.8
PVS	9,751	8.9%	2,345	8.7	0.8
PVI	8,366	10.9%	3,317	10.9	1.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	2.47	88.0%	12,873	1.0	0.9
QCG	2.27	2.2%	337	13.3	0.3
DXG	2.25	20.2%	3,744	4.1	1.0
FIT	2.23	-0.1%	(9)	-	0.3
AMD	2.19	2.1%	234	7.0	0.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HTP	4.22	-1.0%	(121)	-	0.3
KSQ	4.21	1.2%	128	15.6	0.2
GDW	4.06	10.2%	1,596	13.5	1.4
NHP	3.63	-6.2%	(589)	-	0.0
L61	3.48	3.1%	622	22.0	0.7



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---